TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 03/5/2019
"Về tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Ông Nguyễn Mạnh Cường.
Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Định và bà Dương Thị Kim Hồng.
- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:*** Bà Đàm Thị Hạnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 04/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2018 về việc "*ly hôn"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/4/2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị A, sinh ngày 08/11/1984; Quốc tịch: Việt Nam. Địa chỉ: Thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Ông Đỗ Bá L, sinh ngày 14/3/1966; Quốc tịch: Canada. Địa chỉ hiện nay: Canada.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai, biên bản làm việc, Nguyên đơn (bà Nguyễn Thị A) trình bày: Bà và ông Đỗ Bá L được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 28/4/2008 tại UBND tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, bà sống tại Việt Nam còn ông L trở lại Canada. Ông bà không chung sống với nhau mà chỉ liên lạc qua điện thoại, thư điện tử. Thỉnh thoảng, ông L có về Việt Nam gặp bà. Do mỗi người một nơi và tính cách không hợp nhau khiến vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Đến cuối năm 2008 đầu năm 2009, ông bà chấm

dứt liên lạc và không còn liên hệ gì với nhau. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhiều lần làm đơn xin ly hôn nhưng ông L không ký. Cuối năm 2012, bà đã nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân (viết tắt: TAND) tỉnh Hải Dương. Ông L đồng ý ly hôn và gửi cho bà ‘‘Tờ thuận tình ly hôn’’ có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Canada ngày 08/01/2013 và bà đã nộp toàn bộ tài liệu cho Tòa án. Tuy nhiên, Tòa án đã trả lại đơn và các tài liệu kèm theo do cung cấp thiếu tài liệu; Tòa án đã yêu cầu nhưng không được bổ sung. Nay, bà tiếp tục nộp đơn xin ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí, chí phí ủy thác tư pháp và dịch thuật: Bà tự nguyện chịu toàn bộ theo quy định pháp luật.

Ngày 27/6/2018, TAND tỉnh Hải Dương tiến hành ủy thác tư pháp cho Cơ quan có thẩm quyền của Canada để tống đạt văn bản tố tụng, lấy lời khai đối với ông Đỗ Bá L liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà A thông qua Bộ Tư Pháp Việt Nam.

Ngày 22/10/2018, Tòa án nhận được kết quả ủy thác tư pháp. Theo đó, Cơ quan có thẩm quyền của Canada không thực hiện được ủy thác nêu trên với lý do ông L đã chuyển đến địa chỉ mới nhưng không rõ địa chỉ mới.

Ngày 05/11/2018, Tòa án công bố kết quả thực hiện ủy thác tư pháp đồng thời yêu cầu bà A cung cấp địa chỉ mới của ông L. Tuy nhiên, bà A không cung cấp được vì ông bà đã chấm dứt mọi liên lạc với nhau từ lâu và yêu cầu Tòa án tiến hành đăng tài liệu cần ủy thác cho ông L trên cổng thông tin điện tử của Cơ quan đại diện Việt Nam tại Canada và cổng thông tin điện tử của Tòa án theo quy định pháp luật. Theo quy định pháp luật, Tòa án đã có văn bản đề nghị Đại sứ quán Việt Nam tại Canada đăng toàn bộ văn bản tố tụng cần thiết trên cổng thông tin điện tử đồng thời đăng trên công thông tin của Tòa án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về nội dung: Đã phân tích, đánh giá yêu cầu của Nguyên đơn, các thủ tục tố tụng cần thiết mà Tòa án đã thực hiện. Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, 150, 227, 238, 477 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận cho bà A được ly hôn ông Đỗ Bá L và ghi nhận sự tự nguyện của bà A chịu toàn bộ án, lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) nhận định:

[1]. Về Tố tụng: Ông Đỗ Bá L (Bị đơn) là người có Quốc tịch Canada nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp tỉnh theo quy định tại Điều 35, 37 Bộ luật Tố tụng dân sự (viết tắt: BLTTDS). Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện ủy thác tư pháp cho Cơ quan có thẩm quyền của Canada để tống đạt văn bản tố tụng, lấy lời khai đối với ông L. Tuy nhiên, Cơ quan có thẩm quyền của Canada không thực hiện được ủy thác nêu trên với lý do ông L đã chuyển đến địa chỉ mới nhưng không rõ địa chỉ mới. Dựa trên yêu cầu của bà A và quy định pháp luật, Tòa án đã có văn bản đề nghị Đại sứ quán Việt Nam tại Canada đăng toàn bộ văn bản tố tụng cần thiết trên cổng thông tin điện tử đồng thời đăng trên công thông tin của Tòa án. Trước khi mở phiên tòa, bà A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nên HĐXX áp dụng Điều 238, Khoản 6 Điều 477 BLTTDS xét xử vắng mặt bà A và ông L.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị A và ông Đỗ Bá L kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Do mâu thuẫn vợ chồng, bà A có yêu cầu giải quyết ly hôn với ông L. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà A và ông L không đạt được nên cần chấp nhận cho bà A được ly hôn với ông L.

- *Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung:* Bà A không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

- *Về án phí, chi phí ủy thác tư pháp và dịch thuật:* Ghi nhận sự tự nguyện của bà A chịu toàn bộ theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 35, 37, 147, 150, 227, 238, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí. Xử:

1. Bà Nguyễn Thị A ly hôn ông Đỗ Bá L.

2. Về án, lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị A chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0002948 ngày 25/12/2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương; lệ phí ủy thác tư pháp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* đối trừ số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0001557 ngày 26/6/2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương và chi phí thực tế ủy thác tư pháp, chi phí dịch thuật, bà A đã thực hiện xong.

Báo đương sự có mặt tại Việt Nam vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Đương sự cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND tỉnh Hải Dương;
- UBND thị trấn K, huyện B, Hải Dương;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường